

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *77901*/CT-HTr
V/v trả lời chính sách thuế

Hà Nội, ngày *09* tháng *12* năm 2015

Kính gửi: Công ty TNHH Schneider Electric IT Việt Nam
(Địa chỉ: *lầu 8 tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội*)
MST: 0104169272

Trả lời công văn số 201502/CV ngày 24/8/2015 của Công ty TNHH Schneider Electric IT Việt Nam (sau đây gọi tắt là Công ty) về chính sách thuế, Cục thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ khoản 1 Điều 5 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật thuế giá trị gia tăng, quy định điều kiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào, quy định các trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT:

"1. Tổ chức, cá nhân nhận các khoản thu về bồi thường bằng tiền (bao gồm cả tiền bồi thường về đất và tài sản trên đất khi bị thu hồi đất theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền), tiền thưởng, tiền hỗ trợ, tiền chuyển nhượng quyền phát thải và các khoản thu tài chính khác.

Cơ sở kinh doanh khi nhận khoản tiền thu về bồi thường, tiền thưởng, tiền hỗ trợ nhận được, tiền chuyển nhượng quyền phát thải và các khoản thu tài chính khác thì lập chứng từ thu theo quy định. Đối với cơ sở kinh doanh chi tiền, căn cứ mục đích chi để lập chứng từ chi tiền."

- Căn cứ Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 119/2014/TT-BTC và Điều 1 Thông tư số 151/2014/TT-BTC)

Tại Điều 4 sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 119/2014/TT-BTC và Điều 1 Thông tư số 151/2014/TT-BTC) về các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế.

"Điều 6. Các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

2. Các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế bao gồm:

2.30. Các khoản chi không tương ứng với doanh thu tính thuế, trừ các khoản chi sau:

... "

- Căn cứ các quy định trên, Cục thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

+ Trường hợp trong hợp đồng đại lý, Công ty có quy định khoản hỗ trợ chi phí bán hàng (tiền thưởng) cho đại lý bán lẻ đạt doanh số thì khoản chi phí hỗ trợ này thuộc đối tượng không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 219/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính.

+ Khoản chi phí hỗ trợ chi phí bán hàng của Công ty cho đại lý bán lẻ không trực tiếp tạo ra doanh thu cho Công ty mà tạo doanh thu cho nhà phân phối, do đó khoản chi này không đáp ứng điều kiện quy định tại điểm 2.30 khoản 2 Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính nêu trên, Công ty không được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN.

Cục thuế TP Hà Nội trả lời để Công ty được biết và thực hiện./. *Am*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng Pháp chế;
- Phòng Kiểm tra thuế số 1;
- Lưu: VT, HTr(2).



**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG.**

Mai Sơn